

ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH DỪNG

PHỤ LỤC 01

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO QUẢN TRIỆT,
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06**

(Kèm theo Công văn số 1485 -CV/HU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Năm	Tổ chức hội nghị quán triệt		Ban hành các văn bản cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 06			Công tác kiểm tra, giám sát	
	Số hội nghị	Số người tham gia	Chương trình hành động	Kế hoạch	Văn bản khác	Số cuộc kiểm tra	Số cuộc giám sát
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
2022							
2023							
2024							
2025							
Tổng cộng							

ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH DỪNG

PHỤ LỤC 02
CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Công văn số 1485 -CV/HU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Năm	Số cán bộ, công chức đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định						Tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp xã có trình độ ĐH và TCELLCT	Trình độ cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bào DTTS và miền núi					Trình độ cán bộ, công chức cấp huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi				
	Cấp huyện			Cấp xã				Chuyên môn			LLCT		Chuyên môn			LLCT	
	Tổng số	Người đồng bào DTTS	Tỷ lệ người ĐBDTTS/ Tổng số	Tổng số	Người đồng bào DTTS	Tỷ lệ người ĐBDTTS /Tổng số		Sau ĐH	ĐH	Trước ĐH	CN, CC	TC	Sau ĐH	ĐH	Trước ĐH	CN, CC	TC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2022				20	1	5%	100		1			1					
Quý I/2025				20	1	5%	100		1			1					

Ghi chú:Các từ viết tắt
- Đại học: ĐH
- Trung cấp: TC
- Lý luận chính trị: LLCT
- Cử nhân, cao cấp: CN, CC

Cấp huyện

ĐƠN VỊ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH DỪNG

PHỤ LỤC 03

**SỐ LIỆU ĐOÀN VIÊN, HỘI VIÊN, NGƯỜI CÓ UY TÍN,
ĐẢNG VIÊN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

(Kèm theo Công văn số 1485 -CV/HU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Năm	Thành viên Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội												Người có uy tín	Đảng viên	
	Mặt trận Tổ quốc		Công đoàn		Hội Nông dân		Hội Liên hiệp Phụ nữ		Đoàn Thanh niên		Hội Cựu chiến binh			Tổng số	Người đồng bào DTTS
	Tổng g số	Người đồng bào DTTS	Tổng số	Người đồng bào DTTS	Tổng g số	Người đồng bào DTTS	Tổng số	Người đồng bào DTTS	Tổng số	Người đồng bào DTTS	Tổng g số	Người đồng bào DTTS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2022	2	2	3	3	1	1	1	16	16	16	3	3	5	1	1
Quý I/2025	3	3	3	3	1	1	1	18	20	20	2	2	3	1	0

1

PHỤ LỤC 04

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT 06 ĐẾN QUÝ I/20

(Kèm theo Công văn số 1485 -CV/HU ngày 14/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Kinh tế	Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân (2021 – 2025)	
2		Tỷ trọng nông nghiệp - công nghiệp - xây dựng, dịch vụ	
3	Xã hội	Thu nhập bình quân của người DTTS (so với năm 2020)	
4		Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025	
5		Tỷ lệ thôn, xã đặc biệt khó khăn	
6		Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác	
7		Tỷ lệ đồng bào DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh	
8		Tỷ lệ hộ dân được di dời đến nơi an toàn	
9		Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa	
10	Giáo dục và đào tạo	Tỷ lệ trường học kiên cố	
11		Tỷ lệ trường học có nhà công vụ, ký túc xá	
12	Y tế	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	
13		Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	
14		Tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia BHYT	
15	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố có đội, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ	
16	Quốc phòng, an ninh	Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về QP, AN	
17		Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh toàn diện	

125

)

[illegible]